

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG,
CHỐNG THIÊN TAI ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 487 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 03 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI
I	Lĩnh vực: Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai (03 TTHC)								
1	1.008408.000 .00.00.H34	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ	x	x	x
2	1.008409.000 .00.00.H34	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Khoản 2 Điều 13, Điều 15 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ	x	x	x
3	1.008410.000 .00.00.H34	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Điểm b khoản 2 Điều 14, Điều 15 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định	x	x	x

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: 04 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI
I	Lĩnh vực: Quản lý đô điều và Phòng, chống thiên tai (04 TTHC)								
1	1.010091.000 .00.00.H34	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	25 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ	x	x	x
2	1.010092.000 .00.00.H34	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ	x	x	x
3	2.002163.000 .00.00.H34	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	- Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ - Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ	x	x	x

4	2.002162.000 .00.00.H34	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính - Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ	x	x	x
---	----------------------------	--	---------------------	---	-------	--	---	---	---

Tổng cộng: 07 Thủ tục hành chính (trong đó: có 03 TTHC cấp tỉnh; 04 TTHC cấp xã).